

Số:131/2019/QĐST-HNGĐ

Đô Lương, ngày 24 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 146/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; nơi cư trú: xóm 09, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và chị Nguyễn Đình T, sinh năm 1983; nơi cư trú: xóm 09, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình T kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vào ngày 21 tháng 02 năm 2011. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, đời sống hôn nhân không đạt được và chị L, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, việc chị L, anh T thuận tình ly hôn là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình T có 01 con chung cháu Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh ngày 06/01/2012, vợ chồng thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Phương Thảo cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, và anh

Nguyễn Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1000.000đồng/tháng bắt đầu từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu Thảo thành niên đủ 18 tuổi. Xét thấy quan điểm của các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, phù hợp nguyện vọng được ở với mẹ của cháu Thảo và đúng với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

3. Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị L chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình T

- Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh ngày 06/01/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Thảo thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị L số tiền 1000.000đồng (một triệu đồng)/tháng, bắt đầu từ tháng 7 năm 2019 đến khi cháu Nguyễn Thị Phương Thảo thành niên đủ 18 tuổi

Anh Nguyễn Đình T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành chưa trả hết số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự năm 2015 quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có*

*quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị L chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005150 ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Đô Lương
- Cơ quan THADS Đô Lương
- Các đương sự
- UBND xã Xuân Sơn
- Lưu hồ sơ việc Dân sự

**Nguyễn Đức Anh**